

Số: 136 /KH-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 17 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Thành phố Sóc Trăng chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Sóc Trăng chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thành phố Sóc Trăng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nhằm tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, ghi nhận, cổ vũ, động viên, khích lệ sự quan tâm của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong công tác giảm nghèo, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của thành phố trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Thành phố Sóc Trăng chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội góp phần thực hiện thắng lợi chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng và Nhà nước; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân về công tác giảm nghèo.

b) Phát huy kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) Giảm nghèo bền vững và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của thành phố trong thời gian qua. Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm theo tiêu chí; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, từ đó góp phần hoàn thành các chỉ tiêu thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị từ thành phố đến cơ sở

và hoạt động của các cụm, khối thi đua giai đoạn 2021-2025.

b) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng từ thành phố đến các phường với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi ngành, mỗi địa phương; phát huy được tinh thần tự nguyện, sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân.

c) Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, phổ biến những sáng kiến, kinh nghiệm hay, những cách làm sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo; đồng thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

Các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn thể, các Hội thành phố, Ủy ban nhân dân 10 phường và các khóm, các doanh nghiệp, các hộ gia đình trên địa bàn thành phố.

2. Thời gian thi đua

Phong trào thi đua được phát động và thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, Đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo; tạo sự đồng thuận của toàn xã hội về giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

2. Thi đua phát huy sáng kiến, đề xuất giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo; đồng thuận hợp tác, nâng cao trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo; đồng hành cùng người nghèo để hướng tới trong cộng đồng không ai bị bỏ lại phía sau, nhằm huy động các tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài nước, các doanh nghiệp có những việc làm thiết thực tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, của cải vật chất để hỗ trợ, giúp đỡ địa phương, cơ sở, cộng đồng và các hộ gia đình giảm nghèo và thoát nghèo bền vững.

3. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh cho hộ nghèo, cận nghèo; triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực thị trường (thị trường vốn, lao động, đất đai, khoa học, kỹ thuật, công nghệ và thị trường hàng hóa đầu vào, đầu ra,...), hướng đến phát triển sản xuất và dịch vụ, tăng thu nhập, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho người nghèo, cận nghèo.

4. Phát huy, nhân rộng mô hình nhóm tiết kiệm để người dân, nhất là người thuộc hộ nghèo tiếp cận được nguồn vốn để phát triển sản xuất và chăn nuôi từ đó phát triển kinh tế gia đình; đổi mới quy trình, đơn giản thủ tục để tạo

điều kiện cho người dân nghèo tiếp cận được nguồn vốn; tránh đầu tư dàn trải, nguồn vốn đầu tư phát vay trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để phát triển sản xuất kinh doanh,...

5. Thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; chủ động vượt khó vươn lên thoát nghèo và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác phát triển kinh tế, cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

IV. TIÊU CHUẨN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn thi đua

a) Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các Phường, khóm nghèo trên địa bàn.

Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn hàng năm theo tiêu chí.

b) Đối với các Phòng, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Hội cấp thành phố

Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Chủ động, tích cực nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách giảm nghèo phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế; khuyến khích và phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung ưu tiên, hỗ trợ cho các địa bàn nghèo, vùng đặc biệt khó khăn thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo.

Tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các địa bàn nghèo thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo.

Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững, không tái nghèo.

c) Đối với Ủy ban nhân dân 10 phường

Triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; ưu tiên hỗ trợ các khóm nghèo trên địa bàn.

Sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu

cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững; có quy chế quản lý, duy trì, thu hồi và luân chuyển phần vốn của ngân sách nhà nước hỗ trợ, cho vay ưu đãi thực hiện các dự án, mô hình giảm nghèo.

Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn hàng năm theo tiêu chí.

d) Đối với Khóm, tổ dân phố, khu dân cư

Hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

Xây dựng được quy chế quản lý, duy trì, thu hồi và luân chuyển được phần vốn của ngân sách nhà nước hỗ trợ, cho vay ưu đãi thực hiện các dự án, mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và nhân rộng được các mô hình giảm nghèo trên địa bàn và cộng đồng.

Huy động có hiệu quả nguồn lực từ Nhân dân, cộng đồng để thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo.

Tạo điều kiện sống cho người nghèo trên địa bàn ngày càng được cải thiện rõ rệt, nhất là về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

đ) Đối với hộ gia đình

- Đối với hộ gia đình không phải hộ nghèo

Có những việc làm thiết thực giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững (tạo việc làm, hỗ trợ vốn, giống, kỹ thuật...).

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

Có ý thức trách nhiệm trong việc chủ động phát huy nội lực, vượt khó để thoát nghèo; tự nguyện đăng ký thoát nghèo.

Có những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong phát triển sản xuất, phát triển ngành, nghề, thực hiện có hiệu quả mô hình giảm nghèo, tạo được việc làm và tăng thu nhập.

Thoát nghèo ổn định từ 03 năm trở lên và tạo điều kiện, giúp đỡ, hỗ trợ các hộ nghèo khác trên địa bàn cùng vươn lên thoát nghèo bền vững.

Sử dụng vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, vượt khó vươn lên thoát nghèo bền vững.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo

Nỗ lực công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu để ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện chương trình giảm nghèo.

f) Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Có những đóng góp cụ thể, thiết thực trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố.

Liên kết, phối hợp sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của người nghèo; triển khai thực hiện các mô hình giảm nghèo, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Hệ thống Ngân hàng các cấp hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo,...

2. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng hàng năm

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, các Cụm, khối thi đua trên địa bàn thành phố lấy kết quả tổ chức triển khai Phong trào thi đua này làm căn cứ để đánh giá kết quả thi đua của các đơn vị và khen thưởng thực hiện Phong trào thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Hàng năm căn cứ thành tích cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương giới thiệu gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua gửi về Phòng Nội vụ giới thiệu, tuyên truyền và xem xét đề nghị khen thưởng theo quy định.

b) Khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua

Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét chọn các tập thể, cá nhân, hộ gia đình,... có thành tích xuất sắc, tiêu biểu và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị về trên khen thưởng theo quy định.

Khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét chọn các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình,... đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Phong trào thi đua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng theo thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn từng đơn vị để đạt được kết quả thiết thực, góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững của địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội thành phố, 10 phường và Đài truyền thanh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia Phong trào thi đua để hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thành phố có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trong Chương trình mục tiêu quốc gia và sự phát triển kinh tế - xã hội của

thành phố.

3. Ủy ban nhân dân 10 phường xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn từng địa phương. Kịp thời phát hiện những điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng.

4. Các doanh nghiệp, hợp tác xã hưởng ứng Phong trào thi đua bằng những việc làm cụ thể (đóng góp cho quỹ vì người nghèo, các hoạt động từ thiện nhân đạo; liên kết sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm...).

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và phường, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cùng cấp thống nhất các nội dung và biện pháp triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua. Các thành viên phụ trách Cụm, khối thi đua có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Phong trào thi đua.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Phòng Nội vụ hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định. /.

Nơi nhận:

- Ban TĐ-KT tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT và các PCT.UBND TP;
- Các Ban Đảng trực thuộc TU;
- Ủy ban MTTQ và các Hội, Đoàn thể TP;
- Các phòng, ban ngành; đơn vị sự nghiệp TP;
- UBND 10 phường;
- Các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn TP;
- Cổng thông tin điện tử thành phố
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quận